1. **LTRIM, RTRIM**

Xóa khoảng trắng trong String

SELECT LTRIM(' Bill Gates ') -- Returns 'Bill Gates '

SELECT RTRIM(' Bill Gates ') -- Returns ' Bill Gates'

SELECT LTRIM(RTRIM(' Bill Gates ')) -- Returns 'Bill Gates'

1. **SUBSTRING**

Cắt chuỗi con từ một chuỗi khác, bắt đầu tại vị trí cụ thể và với một độ dài nhất định

VD: SUBSTRING(‘str’, pos);

SUBSTRING(‘str’, pos, len);

1. **LEN**

Trả về số kí tự của string

SELECT LEN('Bill Gates') -- Returns 10

1. **REPLACE**

Replace tất cả các chuỗi cần tìm

VD1:

SELECT REPLACE('chuỗi','chuỗi cần tìm','chuỗi thay thế');

SELECT REPLACE('abcdefghicde','cde','xxx'); -- Returns abxxxfghixxx

VD2:

UPDATE <tên bảng>

SET tên cột = REPLACE('*Colume\_name*', str cần tìm', str thay thế')

WHERE <các điều kiện>

1. **CONCAT**

Nối chuỗi

Đối số truyền vào là NULL 🡺 concat sẽ trả về NULL.

VD: nối nhiều chuỗi cách nhau bởi dấu “ ; “

SELECT CONCAT('; ',lastname,firstname) AS fullname

FROM Customers

1. **CHARINDEX && PATINDEX**

Tìm vị trí của chuỗi trong 1 chuỗi khác

= 0 nếu không tìm thấy chuỗi

SELECT CHARINDEX('Gates','Bill Gates') -- Returns 6

SELECT PATINDEX('%en\_ure%', 'please ensure the door is locked') -- Returns 8